

Số: /TTr-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Văn bản số 261/HĐND ngày 29/4/2026 của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập Tổ soạn thảo, tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định kinh phí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, đơn vị liên quan và đã được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 256/BC-STP ngày 02/6/2025, trên cơ sở đó, Sở Tư pháp hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ thì HĐND tỉnh quyết định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản QPPL, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại Nghị định này (30.000.000 đồng/01 văn bản).

Hiện nay, Thông tư số 338/2016/TT-BTC đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2026/TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 01/5/2026). Trong khi đó, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP không quy định rõ định mức khoán chi cụ thể cho các nhiệm vụ trong tổng mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND các cấp, không quy định mức khoán đối với từng hoạt động trong từng nhiệm vụ; đồng thời quy định một số nội dung mới về mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Đối với mức chi kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần điều chỉnh một số văn

bản dẫn chiếu việc thực hiện theo một số văn bản đã được sửa đổi, bổ sung. Theo đó, cơ bản quy định về nội dung, mức chi ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND đã không còn phù hợp.

Khoản 1 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định UBND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *“1. Xây dựng, trình HĐND cùng cấp xem xét ban hành nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1, các điểm a, b, c, d, đ khoản 2, các khoản 3¹, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 15 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND cùng cấp”*.

Theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước, HĐND tỉnh có thẩm quyền *“Quyết định cụ thể hoặc giao cho UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL thì ban hành văn bản QPPL thay thế văn bản QPPL hiện hành trong trường hợp *“Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”*.

Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định *“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên”*; *“biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là phù hợp về thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

Khối lượng nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh ngày càng tăng trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện các nghị quyết về cơ chế đặc thù và yêu cầu mới về phân cấp, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước. Trong khi đó, các mức chi hiện hành trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với yêu cầu mới, chưa đáp ứng khối lượng công việc ngày càng gia tăng và chưa bao quát đầy đủ các sản phẩm bắt buộc theo quy trình xây dựng văn bản hiện nay (đánh giá tác động của việc phân cấp, truyền thông dự thảo...).

Bên cạnh đó, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định một số mức chi theo khung áp dụng chung trong phạm vi cả nước; không quy định mức chi cụ thể cho công tác xây dựng văn bản QPPL tại địa phương nên các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh còn lúng túng, chưa có cơ sở cụ thể thực hiện mức chi nên chưa

¹ Điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định:

“...c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

thể áp dụng mức kinh phí quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định 289/2025/NĐ-CP. Do đó cần thiết phải ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh để quy định mức chi phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Thực tiễn cũng cho thấy nguồn lực bố trí cho công tác xây dựng văn bản QPPL chưa tương xứng với yêu cầu cải cách, đổi mới; chưa tạo điều kiện đầy đủ để cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức nghiên cứu sâu, tham vấn rộng và hoàn thiện hồ sơ bảo đảm chất lượng cao theo yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết để quy định nội dung chi, mức chi phù hợp thực tiễn, thống nhất, đồng thời thay thế Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND là cần thiết, có cơ sở pháp lý; đảm bảo đồng bộ trong hệ thống văn bản QPPL, thống nhất trong áp dụng văn bản QPPL.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL cấp tỉnh; mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với quy định của Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Nội dung Nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, kế thừa các quy định còn phù hợp và đồng thời cập nhật, điều chỉnh trên cơ sở yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 08/4/2026, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 711/STP-XDPL đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết. Đến ngày 16/4/2026, UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 201/TTr-UBND về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết gửi Thường trực HĐND tỉnh.

2. Ngày 29/4/2026, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 261/HĐND chấp thuận việc xây dựng Nghị quyết.

3. Ngày 04/5/2026, UBND tỉnh có Văn bản số 3741/UBND-NC₃ trong đó giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục xây dựng Nghị quyết nêu trên theo đúng quy trình, quy định, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

4. Ngày 06/5/2026 Sở Tư pháp có Văn bản số 1023/STP-XDPL gửi Ban Pháp chế; Ban Kinh tế - Ngân sách; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tài chính đề nghị cử cán bộ tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Đến ngày 11/5/2026 Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Tổ soạn thảo, tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết và các dự thảo liên quan.

5. Sở Tư pháp tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các cơ quan, đơn vị liên quan tại Văn bản số 1092/STP-XDPL ngày 12/5/2026, Văn bản số 1138/STP-XDPL ngày 15/5/2026; gửi Văn phòng UBND tỉnh đề nghị đăng tải hồ sơ dự thảo lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Kết quả: Có 52 cơ quan, đơn vị, tổ chức được lấy ý kiến đã có văn bản tham gia ý kiến, trong đó 30 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Nghị quyết; 22 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia.

Về kết quả đăng tải hồ sơ dự thảo lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã có Văn bản số 107/CBTH-HC ngày 25/5/2026 theo đó không có ý kiến nào đóng góp ý kiến đối với dự thảo.

6. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, ngày 28/5/2026, Sở Tư pháp đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo với sự tham gia của đại diện: Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ và thành viên Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết được thành lập theo Quyết định số 187/QĐ-STP ngày 11/5/2026 của Sở Tư pháp. Sau cuộc họp, đã hoàn thiện dự thảo và ban hành Văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị góp ý (lần 2) đối với dự thảo.

7. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Sở Tư pháp đã hoàn thiện lại dự thảo, thành lập Hội đồng thẩm định, thực hiện thẩm định dự thảo tại Báo cáo thẩm định số 256/BC-STP ngày 02/6/2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức khoán chi đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Mức chi, định mức khoán chi đối với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Thông tư số 09/2023/TT-BTC, Thông tư số 64/2021/TT-BTC và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ, bảo đảm kinh phí trong công tác xây dựng văn bản QPPL cấp tỉnh; kiểm tra, rà soát, hệ

thống hóa văn bản QPPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 09 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tổng mức chi, định mức khoán chi và các mức chi đối với công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, Nghị quyết quy định nguồn kinh phí thực hiện, việc thanh quyết toán kinh phí và các nội dung liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN BAN HÀNH

Dự kiến Nghị quyết được ban hành tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2026.

Vậy, Sở Tư pháp kính trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:

- (1) Dự thảo Nghị quyết.*
- (2) Dự thảo Tờ trình Nghị quyết.*
- (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND.*
- (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.*
- (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương.*
- (6) Báo cáo thẩm định số 256/BC-STP ngày 02/6/2026 của Sở Tư pháp).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: VT, XDPL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn